

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành  
chính không liên thông trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi,  
chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định  
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về  
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ  
thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 92/TTr-SCT  
ngày 04 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 08 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Điện được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử

của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**Phụ lục**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020
3	3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
4	4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương.	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020
5	5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
6	6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020
7	7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
8	8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Năng lượng: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4338/QĐ - UBND ngày 22/10/2020